TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

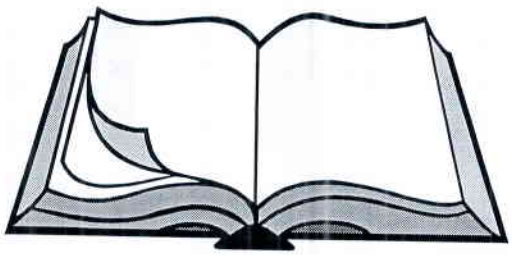

Kon tum, tháng 04 năm 2022

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3
Ký ngày: 21/4/2022 10:18:27

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

Số: 116/BC-SD3-TCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 20 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2021

I. Thông tin chung:

1.Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900189364 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 5 năm 2005. Đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 28 tháng 06 năm 2021.
- Vốn điều lệ: 159.993.560.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 159.993.560.000 đồng
- Địa chỉ: Tổ 4, Đường Võ Nguyên Giáp , Thị Trấn Măng Đen, Huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum Lai, Việt Nam
- Số điện thoại: 02606 555 688
- Số fax: 02606 555 989
- Website: songda3.vn
- Mã cổ phiếu: SD3

2. Quá trình hình thành và phát triển:

+ Công ty cổ phần Sông Đà 3 chính thức hoạt động theo Quyết định số 2372 ngày 26 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển Công ty Sông Đà 3 thuộc Tổng công ty Sông Đà thành Công ty cổ phần.

+ Công ty đã nhận thầu thi công nhiều công trình thủy điện trong nước như: Sê San 4, Pleikrong, Sê San 3, Bản Vẽ, Đồng Nai 5 và các công trình thủy điện ở nước ngoài như Xêkaman 1, công trình thủy điện Xepian - Xenamnoy, công trình Nam Theun 1 tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

+Từ một đơn vị nhận thầu thi công, Công ty Cổ phần Sông Đà 3 đã đầu tư và thi công công trình thủy điện Đăk Lô - Tại Kon Tum. Hiện nay, nhà máy thủy điện Đăk Lô đã đi vào phát điện. Sản lượng điện hàng năm đạt trên 100 tỷ đồng.

+ Qua quá trình thử thách, rèn luyện và đặc biệt sau hơn 10 năm chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần, Công ty đã có những bước tăng trưởng đột biến trong công tác tổ chức và quản lý. Công ty cổ phần Sông Đà 3 đã trở thành một trong những công ty có vốn và tài sản lớn trong Tổng công ty Sông Đà tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên, có doanh thu hàng năm từ 300 đến gần 1.000 tỷ đồng;

3.Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, bưu điện, thủy điện, hạ tầng kỹ thuật…

3.2. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Hiện nay, Công ty cổ phần Sông Đà 3 được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp dưới hình thức công ty cổ phần có cơ cấu tổ chức như sau:

3.3. Tổng số công nhân viên chức tại thời điểm 31/12/2021 là: 73 người.

Trong đó: Thạc sỹ: 01 người; Đại học: 32 người; Cao đẳng: 02 người; Trung cấp: 07 người; Lao động phổ thông: 01 người; Công nhân kỹ thuật: 30 người.

3.3.1. Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị gồm 05 người:

+ Ông: Nguyễn Tiến Trường : Chủ tịch HĐQT (Từ ngày 10/05/2019 đến nay)
+ Ông: Phạm Xuân Toán : Thành viên HĐQT (Từ ngày 26/06/2021 đến nay)
+ Ông: Kim Thành Nam : Thành viên HĐQT (Từ ngày 10/05/2019 đến nay)
+ Ông: Bùi Đình Đông : Thành viên HĐQT (Từ ngày 26/04/2017 đến nay)
+ Ông: Phạm Văn Tăng : Thành viên HĐQT (Đến ngày 10/06/2020 đến nay)

3.3.2. Ban kiểm soát: gồm 03 người:

+ Ông: Nguyễn Việt Lương : Trưởng ban kiểm soát (Từ 26/12/2018 đến nay)
+ Ông: Phạm Duy Huân : Thành viên BKS (Từ 26/12/2018 đến nay)
+ Ông Trần Trọng Tài : Thành viên BKS (Từ 26/04/2017 đến nay)

3.3.3. Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng:

+ Ông: Phạm Xuân Toán : Tổng giám đốc (Từ ngày 21/06/2021 đến nay)
+ Ông: Phí Đình Mạnh : Phó tổng giám đốc (Từ ngày 05/07/2016 đến nay)
+ Ông: Bùi Văn Hà : Phó tổng giám đốc (Từ ngày 30/09/2019 đến nay)
+ Ông: Nguyễn Văn Hinh : Kế toán trưởng (Từ ngày 01/07/2018 đến nay)

3.3.4. Thư ký Công ty: 01 người

+ Ông: Vũ Thanh Tùng

3.3.5. Các phòng chức năng Công ty: gồm: 04 phòng ban:

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Kinh tế - Đầu tư;
- Phòng Kỹ thuật - Vật tư;
- Phòng Tài chính - Kế toán.

3.3.6. Các đơn vị sản xuất kinh doanh: gồm:

- Chi nhánh Sông Đà 3.02 - Tỉnh Gia Lai
- Chi nhánh Sông Đà 3.06 - Tỉnh Gia Lai
- Chi nhánh Sông Đà 3.07 - Tỉnh Gia Lai
- Chi nhánh Công ty CP Sông Đà 3 - TP. Hà Nội
- Ban điều hành thuỷ điện Pleikrong - Tỉnh Kon Tum

Hiện nay, theo điều kiện thực tế Công ty đang tạm dừng hoạt động các chi nhánh Sông Đà 3.02, Chi nhánh Sông Đà 3.07, Chi nhánh Công ty cổ phần Sông Đà 3 tại Tp. Hà Nội

3.3.7. Công ty con:

- Tên Công ty: Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đăk Lô.
- Địa chỉ: 94 Võ Nguyên Giáp - Thị Trấn Măng Đen - huyện KonPlông - Kon Tum.
- Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh: Thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng và vận hành dự án công trình thủy điện Đăk Lô.
- Số vốn thực góp đến thời điểm 31/12/2021: 259.817.920.000 đồng

(Bằng chữ: Hai trăm năm mươi chín tỷ, tám trăm mười bảy triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng.)

- Tỷ lệ sở hữu đến thời điểm 31/12/2021: 98,97%

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

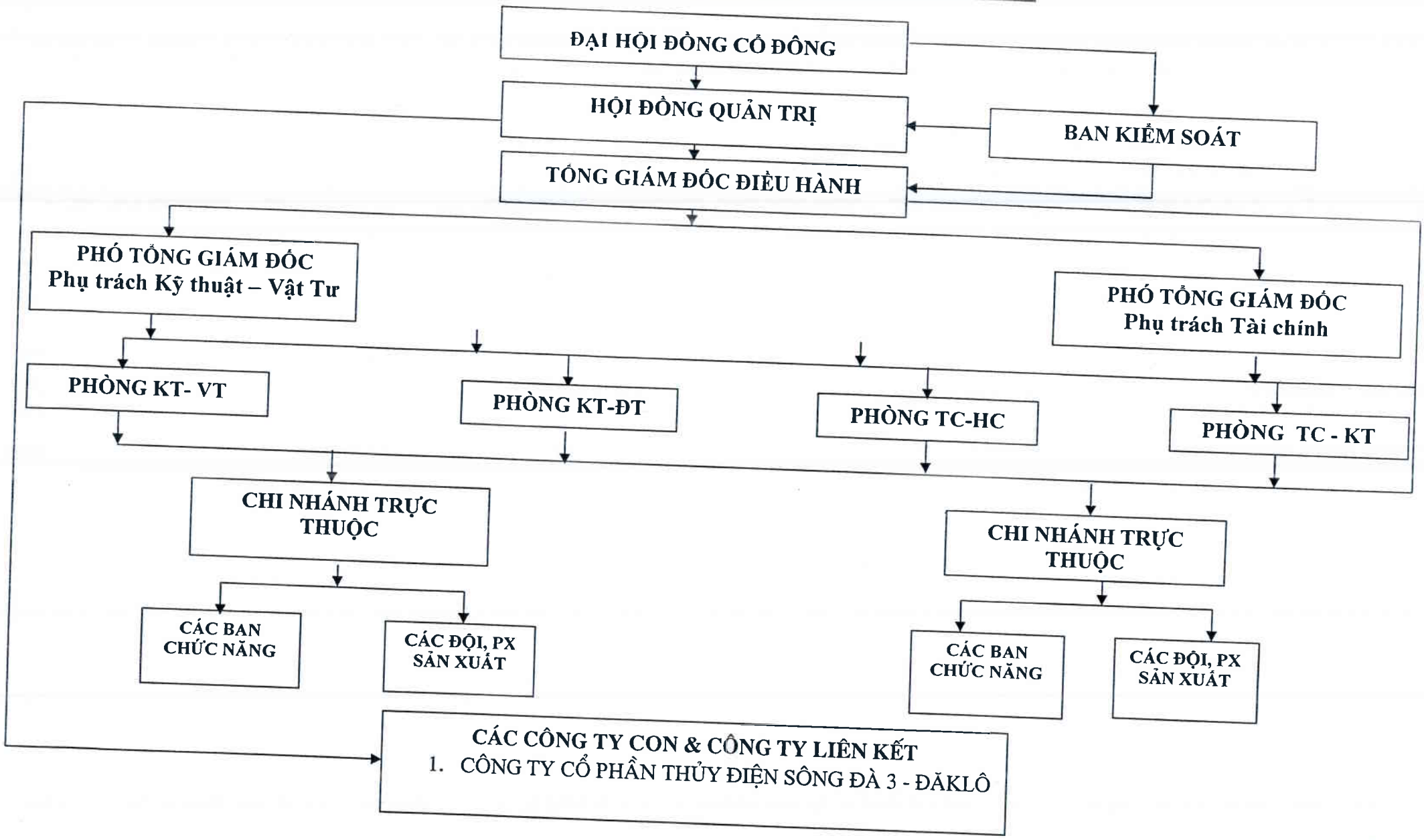

4. Định hướng phát triển:

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Duy trì tốc độ tăng trưởng, ổn định các chỉ tiêu kinh tế trung bình hàng năm. Đảm bảo thi công cho các ngành nghề chính, tổ chức bộ máy quản lý chuyên nghiệp, gọn nhẹ, thực hiện SXKD đạt hiệu quả cao.

4.2. Chiến lược phát triển:

- Tiếp tục lấy ngành nghề thi công công trình thủy điện. thủy lợi làm chủ đạo, dịch chuyển sang lĩnh vực thi công xây dựng nhà máy điện mặt trời, điện gió, công trình dân dụng, hạ tầng giao thông.

- Đầu tư thiết bị công nghệ thi công đáp ứng sức cạnh tranh, nhiệm vụ kế hoạch SXKD.

- Xây dựng mô hình hình quản trị công ty phù hợp với điều kiện phát triển của Công ty.

5. Các rủi ro

- Rủi ro về thị trường: thị trường xây dựng công trình thủy điện trong nước đang thu hẹp, hiện tại chủ yếu là các công trình dự án có quy mô nhỏ và vừa nên áp lực về việc làm rất lớn, cạnh tranh khốc liệt.

- Rủi ro về nhân sự: do đặc thù của hoạt động xây dựng thủy điện là nằm ở địa bàn vùng sâu, vùng xa nên điều kiện giao thông khó khăn, việc thu hút nhân lực có tay nghề rất hạn chế. Tỷ lệ người lao động nghỉ việc hàng năm lớn, thường xuyên biến động sẽ ảnh hưởng tới việc tổ chức sản xuất của Công ty.

- Rủi ro về an toàn lao động: do thi công xây dựng là công việc đặc thù khi người lao động thường xuyên phải làm việc nặng nhọc ngoài trời và trên cao, do đó khả năng mất an toàn lao động luôn thường trực.

- Rủi ro thanh toán: các nguyên nhân có thể gây ra việc chậm thanh toán như chủ đầu tư thiếu vốn, hết hạn mức tín dụng cảu dự án, thời hạn quyết toán và bảo hành kéo dài, chủ đầu tư chây ì thanh toán… gây ứ đọng vốn ảnh hưởng lớn đến cân đối dòng tiền của đơn vị.

- Rủi ro về thiên tai, dịch bệnh: dịch bệnh Covid 19 diễn ra phức tạp gây ảnh hưởng lớn đến các lĩnh vực đời sống, sản xuất bị cầm chừng, thu nhập của người lao động giảm sút.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình tài chính:

(đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
** Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:*			
Tổng giá trị tài sản	1.323.600	1.158.022	

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
Doanh thu thuần	182.886	194.491	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	71.117	60.648	
Lợi nhuận khác	-595	-1.314	
Lợi nhuận trước thuế	1.651	4.800	
Lợi nhuận sau thuế	268	2.960	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			
** Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:*			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

(Nguồn: báo cáo tài chính hợp nhất)

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,71	0,65	
+ Hệ số thanh toán nhanh:				
TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,43	0,41	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,91	0,90	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	10,50	8,91	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	Lần	0,44	0,31	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,14	0,17	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0,001	0,015	

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,002	0,025	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	Lần	0,0002	0,0026	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	Lần	0,39	0,31	

(Nguồn: báo cáo tài chính hợp nhất)

3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Sông Đà 3 là 15.999.356 cổ phần.
- Trong đó:
  + Tổng Công ty Sông đà 81.596.716 cổ phần
  + Các cổ đông khác 78.396.844 cổ phần

III. Báo cáo đánh giá của ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021				
			Kế hoạch năm 2021		Thực hiện năm 2021		Tỷ lệ % HT
			Tổng số	Công ty mẹ	Tổng số	Công ty mẹ	
A	**KẾ HOẠCH SXKD**						
I	**Tổng giá trị SXKD**	**10^6đ**	180.000	44.500	157.700	11.500	88%
1	Xây lắp	10^6đ	45.000	43.000	11.700	11.700	26%
2	Sản xuất công nghiệp	10^6đ	135.000		146.000		109%
II	**Kế hoạch tài chính**						
1	Doanh thu	10^6đ	240.064	117.069	194.491	68.000	81%
2	Nộp ngân sách	10^6đ	33.700	7.200	34.300	2.800	*102%*
3	Lợi nhuận trước thuế	10^6đ	3.500	2.600	4.800	184	*137%*
4	Lợi nhuận sau thuế	10^6đ	2.220	2.600	2.960	171	*133%*
5	Vốn chủ sở hữu	10^6đ	127.700	100.100	116.800	95.700	*91%*
6	Vốn điều lệ công ty mẹ	10^6đ		159.994		159.994	
7	Tổng tài sản	10^6đ	1.471.464	974.311	1.158.000	777.200	*79%*
8	Thu nhập bq của	10^3đ	10.750	8.500	11.455	8.150	

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021				
			Kế hoạch năm 2021		Thực hiện năm 2021		Tỷ lệ % HT
			Tổng số	Công ty mẹ	Tổng số	Công ty mẹ	
	CBCNV						
B	**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ**	10^6đ	**34.000**		**3.250**		
C	**KẾ HOẠCH SỬA CHỮA XMTB**	10^6đ	**1.820**				

1.2. Đánh giá chung tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2021:

Về thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Tổng giá trị SXKD trong năm 2021: 157,7 tỷ đồng đạt 88% KHN, doanh thu đạt 81% KHN, nộp ngân sách nhà nước đạt 102% KHN, lợi nhuận đạt 133%.

Trong đó:

- **Sản lượng xây lắp**: Thực hiện 157,7 tỷ/ KHN 180 tỷ đạt 88%.
- **Phục vụ xây lắp**: Thực hiện 0 tỷ đồng.
- **Sản xuất điện**: Thực hiện 146 tỷ/KHN 135 tỷ đạt 109%.
- **Công tác thu vốn:** Thực hiện 72 tỷ/KHN 124 tỷ đạt 58%.

1.3. Đánh giá các lĩnh vực thực hiện:

1.3.1. Sản lượng xây lắp:

+ Giá trị sản lượng đơn vị thực hiện trong năm chủ yếu là công tác thi công xử lý sạt lở, duy tu bảo dưỡng đường vận hành, đường dây tải điện đảm bảo giao thông trong quá trình vận hành nhà máy thuỷ điện Đăk Lô.

+ Công trình thủy điện Đăk Lô: Nguồn vốn ngân hàng Agribank giải ngân cho vay còn thiếu so với tính toán trên tổng mức đã thực hiện dự án dẫn đến khối lượng công việc còn lại của dự án đến nay chưa có nguồn thực hiện. Hiện nay đơn vị đã làm việc với 3 tổ chức tín dụng trong nước để tái cơ cấu lại nguồn vốn và vay bổ sung phần vốn còn thiếu cho dự án, đến vẫn chưa thực hiện xong thẩm định; sau đó sẽ lựa chọn đơn vị cung cấp tín dụng tối ưu nhất.

+ Công trình thủy điện Ngọc Tem: Dự án đã thực hiện xong các thủ tục pháp lý với các cơ quan Nhà nước, tuy nhiên để đảm bảo an toàn cho dự án Đăk Lô; tư vấn thiết kế chính đề xuất cần nghiên cứu bổ sung thêm phương án kỹ thuật để so sánh phản biện đảm bảo an toàn cho nhà máy Đăklô nên dừng không triển khai theo kế hoạch.

+ Công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm đã thực hiện tìm kiếm các công việc phù hợp với năng lực ngành nghề của đơn vị; như thuỷ điện Vĩnh Sơn 4, dự án thuỷ YaLy mở rộng, một số dự án khác tại Lào.

1.3.2. Sản xuất điện: Đạt 109%/ kế hoạch năm.

+ Thực hiện duy tu sửa chữa thường xuyên, phát hiện và khắc phục kịp thời các hư hỏng; đảm bảo an toàn cho tài sản hoạt động;

+ Điều tiết nước hồ hợp lý, bố trí hợp lý CBCN vận hành phù hợp đảm bảo phát điện tối đa giờ cao điểm.

1.3.3. Nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ:

Trong năm 2021 đơn vị đã rất cố gắng, tập trung thu vốn thanh quyết toán, thu hồi công nợ tại các công trình đã thi công xong từ năm 2016, cụ thể:

* Công tác nghiệm thu thanh toán:

+ Tại công trình thủy điện Đồng Nai 5: Đơn vị đã quyết toán xong các hạng mục công trình với Chủ đầu tư.

+ Tại công trình thủy điện Xekaman1: Đã thực hiện quyết toán xong về mặt khối lượng bàn giao hồ sơ cho Chủ đầu tư, đã lập giá trị quyết toán gửi BĐH để thống nhất các phương án trình Chủ đầu tư. Công trình tái định cư hoàn thiện xong hồ sơ quyết toán về khối lượng và giá trị, đã thống nhất xong phương án thanh toán công nợ.

+ Công trình thuỷ điện ĐắkLô đã quyết toán xong khối lượng và giá trị.

+ Ngoài ra sự ảnh hưởng của dịch Covid 19 kéo dài, chính sách cách ly giữa các tỉnh, các vùng trong nước và nước ngoài của Chính phủ nên việc cử người đến các công trình thực hiện công tác thu vốn, thanh quyết toán rất khó khăn, có thời gian không thực hiện được;

* Công tác thu hồi công nợ:

+ Công trình thuỷ điện Đồng Nai 5 đã thực hiện quyết toán xong.

+ Công trình Chủ đầu tư chưa thu xếp được vốn thanh toán như công trình thuỷ Xekaman 1.

+ Công nợ phải thu của các đơn vị trực khác thuộc Tổng công ty; chủ yếu là các đơn vị có liên quan đến việc thi công các công trình, Chủ đầu tư chưa thanh toán vì vậy đến nay cũng chưa thanh toán được;

2. Về các mặt quản lý điều hành sản xuất kinh doanh:

2.1. Công tác tổ chức nhân sự:

Các mặt đã làm được:

+ Kiện toàn tổ chức và công tác cán bộ chủ chốt các Chi nhánh, Ban chỉ huy công trường Ea H'leo điều hành sản xuất trên các công trường đang thi công.

+ Định biên xong giai đoạn 1 để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

+ Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động trong năm 2021. Kết hợp với Công đoàn tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho các gia đình chính sách nhân dịp các ngày lễ trong năm.

+ Tổ chức hội nghị người lao động năm 2021 và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Tồn tại:

+ Do tài chính đơn vị khó khăn nên việc giải quyết chế độ cho người lao động của các năm trước còn tồn lại chưa thực hiện xong.

2.2. Công tác quản lý chất lượng kỹ thuật, vật tư, an toàn lao động:

Các mặt đã làm được:

+ Thực hiện triệt để công tác an toàn và kiểm tra công tác an toàn, bảo hộ lao động tại các công trường, nhà máy.

+ Chỉ đạo, đôn đốc các Chi nhánh tập trung hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh toán các đợt gắn liền với công tác thi công ngoài hiện trường.

+ Rà soát, đánh giá vật tư tồn kho và tình trạng hoạt động của toàn bộ xe máy thiết bị tại các công trường đã thi công xong, lên phương án di chuyển, tập kết hoặc thanh lý.

+ Phối hợp với các phòng Công ty hoàn thiện hồ sơ kỹ thuật, thủ tục pháp lý để triển khai cụm đầu mối hồ B công trình Đăk Lô.

+ Công trình Xekaman 1 đã QT xong về mặt khối lượng; CT thủy điện Đồng Nai 5 đã thực hiện kết hợp với BĐH – TCT thực hiện quyết toán xong; CT thủy điện Đăklô đã thực hiện quyết toán xong giai đoạn 1;

+ Chỉ đạo công ty con kiểm tra rà soát xử lý kịp thời các sự cố đảm bảo vận hành nhà máy Đăklô an toàn, hiệu quả;

Tồn tại:

+ Ảnh hưởng của dịch bệnh tác động tiêu cực làm hạn chế nhiều đến công tác này như đã nêu trên.

2.3. Công tác quản lý kinh tế, tài chính - tín dụng:

Các mặt đã làm được:

+ Tập trung nhân lực tham gia quyết toán dứt điểm các công trình đã thi công xong đặc biệt là các công trình có giá trị dở dang lớn như: Công trình TĐ Đăklô 1,2,3; Công trình TĐ Đăklô; Công trình TĐ Xekaman 1;

+ Kết hợp với BĐH thu hồi công nợ tại công trình thủy điện Đồng Nai 5 về trả nợ vay Ngân hàng BIDV Gia Lai;

+ Kết hợp cùng Công ty CP thủy điện Đăk Lô đã làm việc với Ngân hàng Nông nghiệp Kon Tum để vay vốn bổ sung cho Dự án thủy điện Đăk Lô (để trả công nợ quyết toán GĐ1 và vốn để thực hiện đầu tư Hồ B của dự án);

+ Cân đối, chi trả các khoản BHXH, BHTN, BHTNLĐ, … giải quyết các quyền lợi cho người lao động trong Công ty;

+ Rà soát, đối chiếu công nợ phải thu, phải trả với các đơn vị ngoài để thực hiện công tác thu hồi công nợ phục vụ cho SXKD của Công ty.

Tồn tại:

+ Công tác thu hồi công nợ chậm do các Chủ đầu tư quá chây ỳ dẫn đến thiếu nguồn vốn phục vụ cho thi công và thanh toán nợ vay Ngân hàng;

2.4. Công tác tiếp thị đấu thầu:

Đã tích cực kết hợp với Tổng công ty, các đơn vị nội bộ trong Tổng công ty tiếp thị tìm kiếm các công việc phù hợp với năng lực ngành nghề của đơn vị; như thuỷ điện Vĩnh Sơn 4, dự án thuỷ YaLy mở rộng, một số dự án khác tại Lào và đã được Chủ đầu tư cũng như Tổng thầu chấp thuận; tuy nhiên tình hình tài chính của đơn vị quá khó khăn, nên đơn vị không thể thực hiện được;

2.5. Công tác đầu tư:

+ Đã thực hiện xong các hồ sơ pháp lý với các cơ quan ban ngành của tỉnh để thi tái công lại hạng mục hồ B cung cấp bổ sung nước cho dự án thuỷ Đăklô, hiện đang cùng Agribank Kontum làm việc với hội sở chính để tài trợ vốn thi công;

+ Đang triển khai xin chủ trương của tỉnh KonTum xin nghiên cứu đầu tư một số dự án thuỷ điện nhỏ.

3. Kế hoạch SXKD năm 2022:

3.1. Tình hình chung:

+ Máy móc thiết bị nằm rải rác trên các công trường trong và ngoài nước, chưa được di chuyển tập kết sửa chữa để phục vụ cho công tác quản lý và làm gia tăng chi phí lớn;

+ Giá trị công nợ, dở dang tại các công trình lớn ảnh hưởng đến dòng tiền để thực hiện kế hoạch thanh toán nợ vay và đầu tư của đơn vị;

3.2. Các chỉ tiêu và khối lượng chủ yếu năm 2022:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch SXKD năm 2022		Ghi chú
			Tổng số	Công ty mẹ	
A	**KẾ HOẠCH SXKD**				
I	**Tổng giá trị SXKD**	**10^6 đ**	**188.000**	**52.000**	
1	Xây lắp	10^6 đ	52.000	52.000	
2	Phục vụ xây lắp	10^6 đ			
3	Sản xuất công nghiệp	10^6 đ	136.000		
II	**Kế hoạch tài chính**				
1	Doanh thu	10^6 đ	247.000	123.000	
2	Nộp ngân sách nhà nước	10^6 đ	33.900	6.200	
3	Lợi nhuận trước thuế	10^6 đ	3.900	195	
4	Lợi nhuận sau thuế		2.420	195	
5	Vốn chủ sở hữu	10^6 đ	124.500	95.900	
6	Vốn điều lệ	10^6 đ		159.994	
7	Tổng tài sản	10^6 đ	1.060.700	718.400	
8	Thu nhập bq CBCNV	10^3đ	11.400	8.300	
B	**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ**	**10^6 đ**	**34.000**		
-	Dự án thủy điện Đăk Lô	10^6 đ	34.000		

3.3. Mục tiêu tiến độ các công trình trong năm 2022:

3.3.1. Sản lượng xây lắp:

Trong năm 2022 đơn vị triển khai thực hiện nốt phần việc hạng mục Hồ B tại công trình thủy điện Đăk Lô. Giá trị sản lượng cụ thể như sau:

+ Công trình thủy điện Đăk Lô: Kế hoạch sản lượng 52 tỷ đồng.

- Khối lượng thi công chủ yếu trong năm 2022: Thi công toàn bộ các hạng mục theo thiết kế cụm đầu mối Hồ B.

- Thi công công tác duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đường vận hành, xử lý sạt lở các hạng mục đảm bảo giao thông công trình.

- Thi công kiên cố hóa các hạng mục công trình.

3.3.2. Sản xuất công nghiệp: Vận hành nhà máy thủy điện Đăk Lô theo đúng biểu đồ của trung tâm điều độ hệ thống điện Miền Trung(A3). Kế hoạch sản lượng điện thương phẩm là 103 trKwh.

3.3.3. Kế hoạch thu vốn: Tập trung công tác thu vốn, thanh quyết toán tại các công trình đã hoàn thành thi công: Dự án TĐ ĐN5; dự án TĐ XKM1 và khu Tái định cư Houy doum; dự án TĐ Đăk Lô 1,2,3; Tiên Thành; quyết toán dự án thủy điện Đăk Lô.

3.4. Một số nhiệm vụ, biện pháp chính để hoàn thành kế hoạch năm 2022.

3.4.1. Công tác tổ chức nhân sự:

+ Rà soát bộ máy tổ chức của công ty mẹ và công ty con, có phương án sắp xếp đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; tái cấu trúc bộ máy hoạt động của công ty con phù hợp với điều kiện SXKD của Công ty, mỗi bộ phận, mỗi cá nhân có thể kiêm giải quyết đồng thời một lúc cả công việc của Công ty mẹ/con nhằm giảm thiểu nhân lực và vật lực không cần thiết, tiết kiệm tối đa chi phí quản lý doanh nghiệp.

+ Sắp xếp, định biên lại bộ máy hoạt động Chi nhánh 3.06, Chi nhánh 3.07 để tập trung thi công các hạng mục tại công trình thủy điện Đăk Lô.

+ Chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho cán bộ công nhân viên trong Công ty giúp người lao động ổn định thu nhập, gắn bó lâu dài với Công ty, đặc biệt là những lao động có tay nghề cao.

3.4.2. Công tác kỹ thuật, công nghệ, chất lượng và ATLĐ:

+ Hoàn thiện biện pháp, tiến độ thỏa thuận với các bên liên quan trước khi triển khai thi công hầm dẫn nước, Chi rôn của Hồ B công trình Đăk Lô.

+ Bố trí đủ nhân lực, máy móc thiết bị, vật tư, vật liệu đảm bảo cho thi công tại công trình Đăk Lô.

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện theo tiến độ trên cơ sở tiến độ thi công chi tiết, tiến độ chung của công trình cho từng giai đoạn, hạng mục công trình.

+ Lập tiến độ, đẩy mạnh công tác nghiệm thu, quyết toán tại các dự án đã hoàn thành thi công, để thu hồi công nợ, đảm bảo đủ vốn lưu động phục vụ cho kế hoạch SXKD của Công ty.

+ Thực hiện nghiêm túc công tác an toàn, bảo hộ lao động trong sản xuất, duy trì thường xuyên mạng lưới an toàn viên tại các công trường.

+ Di chuyển toàn bộ các thiết bị xe máy thiết bị hiện đang nằm rải rác tại các dự án đã hoàn thành thi công để tập kết tại một điểm để phục vụ công tác quản lý, sửa chữa và bảo dưỡng đảm bảo thi công/cho thuê khi cần.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, thực hiện quy định quản lý, sử dụng xe máy thiết bị.

+ Chỉ đạo công ty Đăk Lô tăng cường công tác kiểm tra các hạng mục công trình từ đầu mối hồ A, tuyến đường ống áp lực, tuyến đường dây 110kV, 22kV.... để phát hiện kịp thời, có phương án xử lý đối với những vị trí có nguy cơ làm ảnh hưởng đến an toàn công trình, đảm bảo tối đa thời gian phát điện của nhà máy Đăk Lô.

+ Yêu cầu công ty Đăk Lô tổ chức kiểm tra hoặc thuê chuyên gia kiểm tra, đánh giá tình trạng nhà máy thủy điện Đăklô để có phương án trung tu/đại tu sau 5 năm vận hành;

3.4.3. Công tác quản lý kinh tế, tài chính - tín dụng:

* Tập trung, triệt để hoàn thiện công tác nghiệm thu quyết toán, thu hồi công nợ tại công trình thủy điện Đồng Nai 5, CTTĐ Xekaman 1; khu Tái định cư Houydoum; CTTĐ Đăk Lô; CTTĐ Đăk lô 1, 2, 3, Tiên Thành để có nguồn vốn phục vụ SXKD;

+ Công trình thủy điện Xêkaman1:

- Đối với công trình chính: Tập trung bộ phận kỹ thuật, kinh tế phối hợp với Ban điều hành làm việc với Chủ đầu tư quyết toán về mặt khối lượng và lập tổng dự toán hiệu chỉnh phục vụ công tác quyết toán dự án.

- Đối với các khu tái định cư; hiện đơn vị đã thống nhất được chủ trương thanh toán, đôn đốc Chủ đầu tư phê duyệt ký kết phụ lục hợp đồng làm cơ sở thanh quyết toán hợp đồng.

+ Công trình thủy điện Đăk Lô 1,2,3 và công trình thủy điện Tiên Thành, Công trình thủy điện Xepian: Công ty tập trung bộ phận kỹ thuật, kinh tế quyết toán về khối lượng, giá trị để thu hồi công nợ,

- Kết hợp cùng Công ty cổ thủy điện Đăk Lô làm việc với Ngân hàng Nông nghiệp để vay vốn bổ sung cho Dự án thủy điện Đăk Lô (để trả nợ quyết toán GĐ1 và vay vốn để thực hiện đầu tư Hồ B của Dự án);

- Tiếp tục thoái vốn các khoản đầu tư đã được Tổng công ty Sông Đà thông qua.

- Rà soát, xử lý bán thu hồi vốn các vật tư không cần dùng, thanh lý xe máy thiết bị hoạt động không hiệu quả.

- Thực hiện tiết kiệm các khoản chi phí, cắt giảm các loại chi phí chưa thực sự cần thiết. Sắp xếp lại bộ máy quản lý, tinh giảm biên chế, phân công việc gắn với quyền lợi và trách nhiệm.

- Cân đối nguồn thanh toán lương cho người lao động đầy đủ để ổn định tư tưởng, thu hút người lao động yên tâm gắn bó với đơn vị.

3.4.4. Công tác khác:

+ Nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV, xây dựng thành một đơn vị gọn nhẹ hoạt động hiệu quả theo từng giai đoạn;

+ Từng bước phối hợp với HĐQT Công ty tái cơ cấu lại ngành nghề hoạt động của đơn vị; tăng đầu tư, tăng tỷ trọng sản phẩm sản xuất công nghiệp để ổn định doanh nghiệp.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá chung:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị luôn đảm bảo tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy định của cổ đông cử người làm đại diên tại Công ty cổ phần Sông Đà 3 và quy định của Nhà nuốc trong hoạt động của công tác quản trị, giám sát Công ty. Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành theo đúng thẩm quyền các nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo phù hợp để tổng giám đốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh.

2. Đánh giá của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

+ HĐQT giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chức năng, nhiệm vụ của HĐQT.

+ Hàng quý, Ban Tổng giám đốc lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi HĐQT; đồng thời, qua các buổi họp của HĐQT, Ban Tổng giám đốc báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để HĐQT có ý kiến chỉ đạo.

3. Kết quả giám sát đối với ban tổng giám đốc và bộ máy điều hành:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát ban tổng giám đốc, bộ máy điều hành và các đơn vị thành viên trong Công ty trong việc chấp hành quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ liên quan đến công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ sản cuất kinh doanh, đầu tư và thi công các công trình, dự án:

+ Ban hành các nghị quyết, quyết định và giao tổng giám đốc thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh, đầu tư, thi công các công trình, dự án phù hợp với chỉ tiêu được đại hội đồng cổ đông thông qua; chỉ đạo rà soát, bổ sung và hoàn thiện ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty và các đơn vị thành viên.

+ Định kỳ hoặc đột xuất, chủ tịch hội đồng quản trị, thành viên hội đồng quản trị làm việc, trao đổi công tác với ban tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty theo nhiệm vụ được phân công; bên cạnh đó là thường xuyên kiểm tra, giám sát thông qua chế độ báo cáo về các mặt như: Báo cáo về đầu tư, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng và hàng quý, thu vốn, kỹ thuật – an toàn lao động, vật tư - cơ giới, tiếp thị - đấu thầu, quản trị rủi ro; công tác chi trả lương cho người lao động; thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước, đóng, nộp BHXH, BHYT, BHTN cho CBCNV...

+ Phối hợp chặt chẽ với ban kiểm soát để kiểm tra, kiểm soát thông qua hoạt động công tác ban kiểm soát Công ty.

+ Việc kiểm tra, giám sát của hội đồng quản trị, của chủ tịch hội đồng quản trị thực hiện phù hợp với thẩm quyền, không gây cản trở công tác điều hành của ban tổng giám đốc Công ty. Thông qua kiểm tra, giám sát, hội đồng quản trị đã nắm bắt được thực tiễn

hoạt động, kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh và đầu tư để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể phát sinh.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thanh viên, cơ cấu và các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Tiến Trường	Chủ tịch	4/4	100%	
2	Phạm Xuân Toán	T. viên	2/4	50%	Mới được bầu làm TVHĐQT từ tháng 6/2021
3	Kim Thành Nam	T. viên	4/4	100%	
4	Phạm Văn Tăng	T.viên	4/4	100%	
5	Bùi Đình Đông	T.viên	4/4	100%	

1.2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

- **Nghị Quyết của HĐQT: 15 nghị quyết**

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-SD3-HĐQT	27/01/2021	Thông qua Nhượng bán quyền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê tại lô đất C58 - Khu quy hoạch cụm công nghiệp Diên Phú, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai.
2	02/NQ-SD3-HĐQT	09/02/2021	Thông qua công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Sông Đà 3 - Đăk Lô; Bổ nhiệm lại chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cho ông Cao Văn Nhật
3	03/NQ-SD3-HĐQT	22/03/2021	Nghị quyết phiên họp thường kỳ Quý I/2021
4	04/NQ-SD3-HĐQT	22/03/2021	Thông qua miễn nhiệm và bổ nhiệm thư ký công ty
5	05/NQ-SD3-HĐQT	29/04/2021	Đồng ý gia hạn thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Sông Đà 3 đến trước ngày 30/6/2021.
6	06/NQ-SD3-HĐQT	28/05/2021	Nghị quyết phiên họp thường kỳ quý II/2021

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
7	07/NQ-SD3-HĐQT	8/06/2021	Thông qua phê duyệt phương án thanh lý công cụ, dụng cụ theo nội dung tờ trình của Tổng giám đốc Công ty. Giá trị thanh lý không thấp hơn giá trị còn lại theo sổ sách kế toán .
8	08/NQ-SD3-HĐQT	21/06/2021	Thông qua bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty đối với ông Phạm Xuân Toán
9	09/NQ-SD3-HĐQT	23/06/2021	- Thông qua việc điều chỉnh giao phần vốn đối với Người đại diện phần vốn của Công ty CP Sông Đà 3 tại công ty CPTĐ Sông Đà 3 - Đăk Lô - Thông qua đề cử nhân sự để Đại hội đồng cổ đông Công ty CPTĐ Sông Đà 3 - Đăk Lô bầu là TV HĐQT, TV BKS nhiệm kỳ 2017-2022
10	10/NQ-SD3-HĐQT	25/06/2021	Thông qua phương án hỗ trợ lương cho người lao động trực thuộc Công ty cổ phần Sông Đà 3 theo nội dung tờ trình của Tổng giám đốc Công ty.
11	11/NQ-SD3-HĐQT	25/06/2021	Thông qua một số nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CPTĐ Sông Đà 3- Đak Lô.
12	12/NQ-SD3-HĐQT	22/07/2021	Thông qua phê duyệt lựa chọn (thuê) đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP Sông Đà 3.
13	13/NQ-SD3-HĐQT	31/08/2021	Nghị quyết phiên họp thường kỳ quý III/2021
14	14/NQ-SD3-HĐQT	19/11/2021	Nghị quyết phiên họp thường kỳ quý IV/2021
15	15/NQ-SD3-HĐQT	13/12/2021	Thông qua các nội dung họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 Đăk Lô;

- **Quyết định của HĐQT: 12 quyết định**

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-SD3-HĐQT	22/03/2021	Thành lập Hội đồng thanh lý, nhượng bán tài sản không cần dùng của Công ty CP Sông Đà 3
2	02/QĐ-SD3-HĐQT	22/03/2021	Thành lập Hội đồng duyệt giá Công ty CP Sông Đà 3

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
3	03/QĐ-SD3-HĐQT	22/03/2021	Miễn nhiệm chức vụ thư ký Công ty CP Sông Đà 3
4	04/QĐ-SD3-HĐQT	22/03/2021	Bổ nhiệm chức vụ thư ký Công ty CP Sông Đà 3
5	05/QĐ-SD3-HĐQT	22/03/2021	Sáp nhập phòng Quản trị rủi ro vào phòng Kinh tế đầu tư;
6	06/QĐ-SD3-HĐQT	21/06/2021	Bổ nhiệm chức vụ TGĐ Công ty CP Sông Đà 3
7	07/QĐ-SD3-HĐQT	22/06/2021	Thành lập Hội đồng kiểm kê 0h ngày 01/07/2021 của Công ty CP Sông Đà 3
8	08/QĐ-SD3-HĐQT	23/06/2021	Điều chỉnh giao phần vốn và công tác cán bộ của Công ty CP Sông Đà 3 tại Công ty CP TĐ Sông Đà 3 - Đăk Lô;
9	09/QĐ-SD3-HĐQT	29/06/2021	Phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT
10	10/QĐ-SD3-HĐQT	29/06/2021	Phê duyệt ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Sông Đà 3
11	13/QĐ-SD3-HĐQT	12/07/2021	Phân công nhiệm vụ các Thành viên hội đồng quản trị;
12	14/QĐ-SD3-HĐQT	14/12/2021	Thành lập Hội đồng kiểm kê 0h ngày 01/01/2022 của Công ty CP Sông Đà 3

1.3. Nhân sự của HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký Công ty gồm 9 người. Trong đó: Hội đồng quản trị gồm 5 người, ban kiểm soát 3 người và thư ký 1 người.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TVBKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Việt Lương	T. BKS	26/12/2018	
2	Phạm Duy Huân	TV. BKS	26/12/2018	
3	Trần Trọng Tài	TV. BKS	26/4/2017	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Việt Lương	4/4	100%	100%	

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
2	Phạm Duy Huân	4/4	100%	100%	
3	Trần Trọng Tài	2/4	50%	50%	Cá nhân có đơn xin thôi là TV BKS

Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và hoạt động SXKD của Công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của cá thành viên HĐQT bằng văn bản và thông qua các báo cáo tình hình tài chính hàng quý, năm của Công ty.

Nội dung chủ yếu của các phiên họp của Ban kiểm soát bao gồm:

- Đề nghị ban TGĐ báo cáo quyết toán các công trình và đưa ra phương án xử lý các tồn tại, vướng mắc (nếu có)
- Đề nghị Ban TGĐ rà soát đối chiếu giải quyết dứt điểm các công nợ cá nhân
- Đề nghị báo cáo các hợp đồng thi công công trình thủy điện Đại Bình, Eahleo;
- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và tình hình SXKD của Công ty thông qua báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

TT	Nội dung	Số lượng (người)	Tiền lương 1 tháng theo KH	Tiền lương, thù lao thực trả/người	Số tháng	Tổng thù lao theo hoàn thành	Ghi chú(tỷ lệ HT/KH)
a	b	1	2	3	4	5=3x1x4	6
1	Thành viên HĐQT	3	5.000.000	4.550.000	12	163.800.000	91%
2	Trưởng ban KS	1	5.000.000	4.550.000	12	54.600.000	91%
3	Thành viên ban KS	1	3.000.000	2.730.000	12	32.760.000	91%
	Tổng cộng					**251.160.000**	

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Trọng Tài	TV BKS	1.107.900	6,925%	0	0%	Bán cổ phiếu

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến của kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Nha Trang:
- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 3 tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Địa chỉ Website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất: songda3.vn

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5900189364 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3 TỈNH KON TUM

Phạm Xuân Toán